

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PHẠM CHÂU HẢI

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO TIN LÀNH TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI
TỈNH VĨNH LONG HIỆN NAY

Ngành: Triết học

Mã số: 9229001

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2026

**CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Người hướng dẫn 1: PGS.TS. Nguyễn Đức Luân

Người hướng dẫn 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện Báo chí
và Tuyên truyền.**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội, lịch sử gắn liền với sự hình thành và phát triển của xã hội loài người, đồng thời là một bộ phận quan trọng của đời sống tinh thần của con người. Dưới góc độ triết học Mác - Lênin, tôn giáo được xem là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, phản ánh hiện thực khách quan một cách hư ảo thông qua hệ thống niềm tin, giáo lý và các nghi lễ tôn giáo. Sự hình thành và phát triển của tôn giáo gắn liền với những điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể và chịu sự tác động tổng hợp của nhiều yếu tố như kinh tế, chính trị, văn hóa và tâm lý xã hội. Trong mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tôn giáo không chỉ chịu sự quy định của các điều kiện vật chất mà còn có khả năng tác động trở lại đời sống xã hội, nhất là thông qua việc định hình các giá trị đạo đức, chuẩn mực văn hóa và các hình thức tổ chức cộng đồng. Do đó, nghiên cứu tôn giáo không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận trong việc nhận thức bản chất của một hình thái ý thức xã hội, mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong việc lý giải vai trò và ảnh hưởng của tôn giáo đối với sự phát triển xã hội trong những bối cảnh lịch sử cụ thể.

Ở Việt Nam, tôn giáo là một bộ phận cấu thành của đời sống xã hội và đời sống tinh thần của một bộ phận nhân dân. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng và xây dựng đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Đồng thời, Đảng cũng nhấn mạnh yêu cầu phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo, gắn hoạt động tôn giáo với lợi ích của quốc gia, dân tộc và sự phát triển bền vững của xã hội.

Trên cơ sở đó, Nhà nước Việt Nam đã ban hành Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo hành lang pháp lý quan trọng nhằm bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo trong tình hình mới.

Trong bối cảnh đó, đạo Tin Lành là một trong những tôn giáo có quá trình hình thành và phát triển với nhiều đặc điểm riêng biệt. Ra đời ở châu Âu vào thế kỷ XVI

trong phong trào Cải cách tôn giáo, đạo Tin Lành nhấn mạnh mối quan hệ trực tiếp giữa cá nhân với Thiên Chúa, đề cao đời sống đạo đức cá nhân, tinh thần lao động và có phương thức tổ chức linh hoạt. Được truyền bá vào Việt Nam từ đầu thế kỷ XX, đạo Tin Lành đã từng bước phát triển và hình thành cộng đồng tín đồ tại nhiều địa phương trong cả nước. Cùng với quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, đạo Tin Lành ngày càng có những ảnh hưởng nhất định đến đời sống văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội của một bộ phận dân cư.

Tỉnh Vĩnh Long, thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là địa bàn có đời sống tôn giáo phong phú, đa dạng với sự hiện diện của nhiều tôn giáo như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo cùng các hình thức tín ngưỡng dân gian truyền thống. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa, hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều biến đổi đáng chú ý. Đạo Tin Lành tại Vĩnh Long có xu hướng gia tăng cả về số lượng tín đồ, quy mô tổ chức và phạm vi sinh hoạt tôn giáo, qua đó tác động ngày càng rõ nét đến đời sống xã hội địa phương.

Thực tiễn cho thấy, các tổ chức và tín đồ Tin Lành trên địa bàn tỉnh đã có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động từ thiện xã hội, hỗ trợ người nghèo, tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, sự phát triển của đạo Tin Lành cũng đặt ra một số vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu, như những biến đổi trong đời sống văn hóa, lối sống, quan hệ gia đình, cộng đồng của một bộ phận cư dân, cũng như những yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trong bối cảnh hiện nay. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về tôn giáo ở Việt Nam nói chung và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, song các nghiên cứu chuyên sâu về ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long dưới góc độ triết học vẫn còn tương đối hạn chế, chưa tương xứng với thực tiễn vận động của đời sống tôn giáo tại địa phương.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài **“Ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long hiện nay”** là cần thiết và có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần làm rõ cơ chế và mức độ ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, mà còn cung cấp cơ sở khoa học

cho việc hoạch định và thực thi chính sách tôn giáo, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, góp phần phát huy những giá trị tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của tôn giáo đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Vĩnh Long trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, làm rõ giá trị của các công trình và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

- Hệ thống hóa, làm rõ một số vấn đề lý luận về ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội.

- Phân tích, đánh giá, làm rõ thực trạng và một số vấn đề đặt ra từ thực trạng ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong các lĩnh vực của đời sống xã hội tại tỉnh Vĩnh Long.

- Dự báo tình hình, xu hướng biến đổi của đạo Tin Lành ở tỉnh Vĩnh Long và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đạo Tin Lành trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án tiếp cận vấn đề từ góc độ triết học, tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của đạo Tin Lành như một hình thái ý thức xã hội đối với các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội, đặc biệt là đời sống tinh thần, đạo đức, lối sống và các quan hệ xã hội của cộng đồng dân cư.

Về thời gian: Luận án chủ yếu phân tích giai đoạn từ năm 2000 đến tháng 6 năm 2025, thời điểm chưa sáp nhập tỉnh Bến Tre và Trà Vinh vào tỉnh Vĩnh Long, đồng thời đề xuất một số giải pháp cho giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo và công tác tôn giáo, đặc biệt là những quan điểm về vai trò và ảnh hưởng của tôn giáo trong đời sống xã hội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp; lịch sử và lôgic; so sánh, đối chiếu; xử lý số liệu; dự báo điền dã.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án góp phần bổ sung, làm rõ nội dung và cơ chế ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội. Theo đó, trong lĩnh vực kinh tế, các giá trị như cần cù, tiết kiệm, trung thực góp phần định hướng hành vi lao động và nâng cao ý thức trách nhiệm của tín đồ; trong lĩnh vực văn hóa, đạo Tin Lành định hình lối sống giản dị, kỷ luật, đồng thời tác động đến sự biến đổi một số tập tục truyền thống; trong quan hệ xã hội, thông qua tổ chức giáo hội và mạng lưới tín đồ, tôn giáo này vừa củng cố liên kết cộng đồng, vừa có thể tạo ra những khác biệt nhất định giữa các nhóm xã hội. Những ảnh hưởng đó được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể, qua đó góp phần làm rõ cơ chế vận hành của tôn giáo trong thực tiễn.

Luận án góp phần chỉ ra các biểu hiện cụ thể ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội tại tỉnh Vĩnh Long, thể hiện ở sự cải thiện đời sống của một bộ phận tín đồ, sự củng cố các giá trị đạo đức và gắn kết cộng đồng, đồng thời cũng bộc lộ những biến đổi trong thực hành văn hóa và một số khác biệt trong sinh hoạt xã hội. Kết quả nghiên cứu của luận án cũng góp phần xây dựng, bổ sung dữ liệu khoa học về ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần hệ thống hóa, làm rõ một số vấn đề lý luận về ảnh hưởng của đạo Tin Lành như một hình thái ý thức xã hội đối với đời sống xã hội trong bối

cảnh cụ thể của tỉnh Vĩnh Long.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án góp phần làm rõ thực trạng, đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đạo Tin Lành trong thời gian tới. Qua đó, góp phần cung cấp cơ sở khoa học phục vụ công tác tham mưu, quản lý nhà nước, phát huy ảnh hưởng tích cực của tôn giáo nói chung, đạo Tin Lành nói riêng, đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Kết quả nghiên cứu cũng góp phần bổ sung hệ thống tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu, giảng dạy về tôn giáo và đạo Tin Lành ở tỉnh Vĩnh Long.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án chia làm 4 chương, 15 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu về đạo Tin Lành và sự truyền bá Tin Lành vào Việt Nam

Nguyễn Xuân Hùng (2001) làm rõ nguồn gốc lịch sử và ý nghĩa của tên gọi “Tin Lành”, xuất phát từ phong trào Cải cách tôn giáo thế kỷ XVI và được Việt hóa thành “Tin Mừng”, thể hiện quá trình bản địa hóa giúp đạo Tin Lành hòa nhập đời sống tín ngưỡng Việt Nam. Nghiên cứu này có ý nghĩa trong việc lý giải sự hình thành bản sắc tôn giáo của cộng đồng Tin Lành tại Vĩnh Long.

Nguyễn Thanh Xuân (2002) hệ thống hóa tri thức cơ bản về đạo Tin Lành từ toàn cầu đến Việt Nam, trình bày nguồn gốc, giáo lý, tổ chức và quá trình du nhập đầu thế kỷ XX. Dù mang tính mô tả, công trình này đặt nền tảng lý luận cho việc nghiên cứu ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với đời sống xã hội và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

1.2. Các công trình nghiên cứu về đời sống xã hội và ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với đời sống xã hội

Nghiên cứu của Hoàng Thị Hạnh (2014) cho thấy các giá trị cốt lõi của đạo Tin Lành như lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm và sự quan tâm đến cộng đồng

đã thúc đẩy tín đồ tích cực tham gia hoạt động từ thiện. Các hội thánh và mạng lưới tín đồ đóng vai trò điều phối, giám sát và đảm bảo tính minh bạch, qua đó củng cố sự gắn kết xã hội, nâng cao tinh thần tương trợ và lan tỏa các hành vi tích cực trong cộng đồng.

Trần Quang Vinh (2014) tập trung vào khía cạnh kinh tế, chỉ ra rằng tín đồ Tin Lành thường thể hiện các phẩm chất như trung thực, cần cù, tiết kiệm và kỷ luật trong lao động, góp phần tạo nên sự phát triển kinh tế bền vững ở địa phương. Các hội thánh vừa là nơi gắn kết cộng đồng, vừa hỗ trợ về vốn, kỹ năng và kinh nghiệm sản xuất - kinh doanh, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.

1.3. Các công trình nghiên cứu về ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long

Theo “*Tìm hiểu văn hóa Vĩnh Long 1732–2000*” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, 2001), đạo Tin Lành du nhập vào Vĩnh Long đầu thập niên 1920, từ hướng Mỹ Tho, do ông Văn Huyền truyền giảng; người đầu tiên tin đạo là ông Huân. Hội Thánh đầu tiên được lập tại khu cầu tàu, sau chuyển sang cầu Lộ và sau đó xây dựng nhà giảng tại số 276B Phạm Hùng, TP. Vĩnh Long. Năm 1969, Vĩnh Long trở thành trung tâm của Địa hạt Tây Nam, sau đổi thành Liên hội Trung Nam Bộ (1973).

Theo “*Lịch sử truyền thống yêu nước của đồng bào các tôn giáo tỉnh Vĩnh Long 1930–2005*” (Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Vĩnh Long, 2006), đạo Tin Lành truyền vào năm 1922. Trong các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhiều tín đồ Tin Lành Vĩnh Long tham gia cách mạng, có người trở thành đảng viên, liệt sĩ, và sau 1975 tiếp tục đóng góp trong xây dựng quê hương, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương cao quý.

1.4. Giá trị của các công trình đã nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.4.1. Giá trị của các công trình đã nghiên cứu

Các nghiên cứu về đạo Tin Lành ở Việt Nam có giá trị lý luận và thực tiễn đáng kể. Về lý luận, chúng làm rõ bản chất, vai trò xã hội và mối liên hệ giữa đức tin, đạo đức, hành vi cộng đồng. Về thực tiễn, các công trình phản ánh quá trình du nhập, lan tỏa và tác động của Tin Lành đến đời sống tinh thần, kinh tế, văn hóa - xã hội. Tại Vĩnh Long, Tin Lành vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội, vừa đặt ra vấn đề về

khác biệt văn hóa và hội nhập tôn giáo. Nhìn chung, các nghiên cứu là cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách và quản lý tôn giáo hiện nay.

1.4.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Việc lựa chọn đề tài “*Ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long hiện nay*” xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cấp thiết và mục tiêu tiếp cận một cách hệ thống, toàn diện, biện chứng giữa lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các công trình trước, luận án tập trung vào bốn nội dung chính sau:

Thứ nhất, khái quát những đặc điểm mới của đạo Tin Lành ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, gồm tổ chức giáo hội, hình thức hành đạo, xu hướng quốc tế hóa và sự thích ứng trong quá trình hội nhập.

Thứ hai, phân tích quá trình du nhập và phát triển của đạo Tin Lành tại tỉnh Vĩnh Long từ đầu thế kỷ XX đến nay, làm rõ các yếu tố lịch sử, văn hóa, xã hội và chính trị ảnh hưởng đến sự hình thành và biến đổi của tôn giáo này.

Thứ ba, đánh giá ảnh hưởng của đạo Tin Lành trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị và tín ngưỡng địa phương; đồng thời chỉ ra cơ chế phối hợp giữa chính quyền và tổ chức Tin Lành nhằm phát huy giá trị tích cực, hạn chế mặt tiêu cực.

Thứ tư, trên cơ sở khảo sát thực tiễn, luận án dự báo xu hướng vận động của đạo Tin Lành ở Vĩnh Long trong thời gian tới và đề xuất định hướng chính sách tôn giáo phù hợp.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO TIN LÀNH TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác về tôn giáo

Quan điểm của chủ nghĩa Mác về tôn giáo đặt tôn giáo trong tổng thể đời sống xã hội, coi nó là sản phẩm của các điều kiện kinh tế - xã hội theo nguyên lý tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội. Tôn giáo phản ánh hiện thực một cách gián tiếp và biến dạng (“*hư ảo*”), gắn với hiện tượng tha hóa khi con người phụ thuộc vào các lực lượng siêu nhiên do chính mình tạo ra.

Luận điểm “*tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân*” thể hiện tính hai mặt: vừa an

ủi tinh thần, vừa duy trì những điều kiện xã hội nhất định. Nhìn chung, tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội mang tính lịch sử, có nguồn gốc đa yếu tố, vừa phản ánh vừa tác động trở lại đời sống xã hội.

2.2. Khái quát về sự hình thành đạo Tin Lành

2.2.1. Nguồn gốc và bản chất hình thành đạo Tin Lành

Ra đời vào thế kỷ XVI, đạo Tin Lành là kết quả tất yếu từ quá trình chuyển biến lịch sử Tây Âu thời cận đại, minh chứng cho quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội. Về bản chất, đây là hình thái tôn giáo cải cách đại diện cho lợi ích giai cấp tư sản nhằm phá bỏ hệ tư tưởng Công giáo phong kiến. Sự hình thành này dựa trên ba tiền đề, kinh tế (nhu cầu tự do kinh doanh và tích lũy tư bản), chính trị (đấu tranh giai cấp chống giáo quyền), và văn hóa (sự trỗi dậy của chủ nghĩa nhân văn). Với đặc trưng cá nhân hóa đức tin và xác lập hệ giá trị “đạo đức Tin Lành” về lao động, tiết kiệm, tôn giáo này đã tạo động lực tinh thần thúc đẩy chủ nghĩa tư bản phát triển, khẳng định tính độc lập tương đối và khả năng tác động mạnh mẽ trở lại thực tiễn lịch sử của ý thức xã hội.

2.2.2. So sánh giáo lý của đạo Tin Lành, Công giáo và Hồi giáo

Dưới góc độ chủ nghĩa duy vật lịch sử, tuy cùng chia sẻ thế giới quan nhất thần, sự khác biệt giữa ba tôn giáo này phản ánh những điều kiện lịch sử - xã hội riêng biệt. Công giáo đại diện cho mô hình tập quyền với hệ thống giáo hội trung gian chặt chẽ, góp phần hợp thức hóa trật tự phong kiến. Hồi giáo thể hiện mô hình quy phạm toàn diện khi hòa quyện tôn giáo với luật Sharia và chính trị để duy trì sự cố kết cộng đồng. Trong khi đó, Tin Lành thực hiện bước chuyển sang mô hình cá nhân hóa, phủ nhận vai trò trung gian của giáo hội để đề cao mối quan hệ trực tiếp giữa cá nhân với Thiên Chúa. Bước chuyển này không chỉ phản ánh sự trỗi dậy của giai cấp tư sản mà còn thúc đẩy quá trình thế tục hóa, chuyển con người từ tư thế phụ thuộc sang vị thế chủ thể có trách nhiệm cá nhân cao. Bằng việc hợp thức hóa hoạt động tích lũy và đề cao đạo đức lao động, Tin Lành trở thành hình thái ý thức tôn giáo thích ứng nhất với xã hội hiện đại, góp phần định hình các giá trị về duy lý hóa và tự do cá nhân.

2.2.3. Một số trường phái tiêu biểu của đạo Tin Lành

Đạo Tin Lành là một tập hợp đa dạng các hệ phái cùng chia sẻ niềm tin vào thẩm quyền tối cao của Kinh Thánh và ơn cứu rỗi bằng đức tin, nhưng khác biệt về

cơ cấu tổ chức và cơ chế ảnh hưởng xã hội. Trường phái Luther tiên phong tại Đức và Bắc Âu với nguyên tắc “chỉ bởi đức tin”, giữ lại lễ nghi truyền thống nhưng loại bỏ quyền giáo hoàng. Trường phái Cải cách (Calvin) nổi bật với học thuyết “Tiền định” và mô hình quản trị trường lão dân chủ, tạo nên động lực tinh thần cho chủ nghĩa tư bản thông qua giá trị cần lao và tiết chế. Trường phái Anh giáo thể hiện tính trung dung khi kết hợp nghi lễ Công giáo với thần học cải cách, mang đậm tính quốc gia hóa và khoan dung. Trường phái Báp-tít đề cao tự do lương tâm, chỉ rửa tội cho người trưởng thành và đi đầu trong việc bảo vệ sự tách biệt giữa Giáo hội và Nhà nước. Cuối cùng, Trường phái Ngũ Tuần mang tính đại chúng mạnh mẽ, nhấn mạnh trải nghiệm tâm linh trực tiếp và khả năng tái tổ chức đạo đức cho các cộng đồng yếu thế. Sự đa dạng này minh chứng cho khả năng thích nghi linh hoạt của Tin Lành, tạo ra những ảnh hưởng đa diện đến đời sống kinh tế, chính trị và văn hóa toàn cầu.

2.3. Các lĩnh vực đời sống xã hội và mối quan hệ giữa các lĩnh vực của đời sống xã hội

2.3.1. Các lĩnh vực đời sống xã hội

Đời sống xã hội là một chỉnh thể phức hợp gồm bốn lĩnh vực cơ bản có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ. Kinh tế đóng vai trò hạ tầng cơ sở, quyết định sự vận động của toàn bộ hình thái xã hội. Chính trị thuộc kiến trúc thượng tầng, giữ chức năng quản lý quyền lực và điều hòa các quan hệ giai cấp. Văn hóa là nền tảng tinh thần, cung cấp hệ giá trị và động lực nội sinh cho sự phát triển. Cuối cùng, lĩnh vực xã hội là nơi thể hiện trực tiếp các quan hệ giữa người với người (gia đình, dân tộc, tôn giáo) và thực hiện chức năng tái sản xuất nguồn nhân lực. Dù kinh tế giữ vai trò quyết định, các lĩnh vực còn lại vẫn có tính độc lập tương đối, tác động trở lại mạnh mẽ làm thúc đẩy hoặc kìm hãm tiến trình phát triển của lịch sử.

2.3.2. Mối quan hệ giữa các lĩnh vực của đời sống xã hội

Đời sống xã hội là một chỉnh thể thống nhất, vận động thông qua mối quan hệ biện chứng, đa chiều giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Trong hệ thống này, kinh tế đóng vai trò là cơ sở hạ tầng, giữ quyền quyết định cuối cùng đối với sự hình thành và biến đổi của kiến trúc thượng tầng. Tuy nhiên, các lĩnh vực khác không thụ động mà có tính độc lập tương đối và tác động trở lại mạnh mẽ: chính trị đóng vai trò lực lượng tổ chức, điều tiết và định hướng chiến lược cho kinh tế; văn

hóa giữ vai trò nền tảng tinh thần, định hướng giá trị và chuẩn mực đạo đức cho hành vi xã hội; còn lĩnh vực xã hội là môi trường hiện thực hóa, nơi điều hòa các mối quan hệ và kiểm nghiệm tính đúng đắn của các chính sách kinh tế - chính trị. Mối quan hệ này không tuyến tính mà là sự tương tác hữu cơ: kinh tế tạo tiền đề vật chất, chính trị đảm bảo tính chính danh và ổn định, văn hóa tạo động lực nội sinh và xã hội duy trì sự hòa hợp. Sự mất cân đối ở bất kỳ lĩnh vực nào cũng có thể gây hệ lụy dây chuyền, đòi hỏi một sự phát triển đồng bộ để đảm bảo tiến bộ xã hội bền vững.

2.3.3. Ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội

2.3.3.1. Ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong lĩnh vực kinh tế

Đạo Tin Lành tác động đến lĩnh vực kinh tế không phải thông qua sự điều hành trực tiếp mà bằng cách xác lập một hệ giá trị đạo đức định hình hành vi cá nhân. Trọng tâm của tầm ảnh hưởng này là khái niệm "Beruf" (Thiên mệnh), quan niệm lao động thể tục là một nghĩa vụ tôn giáo cao cả, từ đó xóa nhòa ranh giới giữa đời sống tâm linh và thực tiễn sản xuất. Theo luận điểm của Max Weber, đạo Tin Lành đã nội tâm hóa các phẩm chất, cần cù, tiết kiệm, trung thực và trách nhiệm thành một "đạo đức kinh tế" hiện đại. Cơ chế này biến đức tin thành động lực nội tại thúc đẩy tinh thần tự lực, khởi nghiệp và không ngừng nâng cao trình độ giáo dục, kỹ năng nghề nghiệp. Việc coi thành công vật chất chính đáng là dấu hiệu của ân điển đã hợp thức hóa hoạt động tích lũy tư bản và đầu tư tái sản xuất, tạo nền tảng văn hóa thuận lợi cho sự hình thành tầng lớp trung lưu và quá trình hiện đại hóa. Qua đó, đạo Tin Lành kiến tạo một môi trường kinh tế dựa trên niềm tin và kỷ luật, đóng vai trò là động lực tinh thần quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững và nhân văn trong xã hội.

2.3.3.2. Ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong lĩnh vực chính trị

Ảnh hưởng chính trị của đạo Tin Lành không nằm ở việc can thiệp quyền lực trực tiếp mà thông qua việc kiến tạo một nền văn hóa chính trị đề cao tự do cá nhân và trách nhiệm dân sự. Xuất phát từ nguyên tắc mỗi cá nhân có quyền trực tiếp giải thích Kinh Thánh, Tin Lành xác lập nền tảng triết học về quyền chủ thể, khuyến khích tin đồ tham gia chủ động vào các tiến trình dân chủ và phản biện xã hội dựa trên "luồng tâm cá nhân" thay vì phục tùng quyền lực áp đặt. Trong quản trị công quyền, đạo Tin Lành thúc đẩy sự minh bạch và trách nhiệm giải trình, xem Nhà nước là một thiết chế dân sự phục vụ lợi ích chung và hành vi công vụ là một hình thức

thực hành đạo đức. Đặc biệt, mô hình quản trị giáo hội phi tập quyền, vận hành theo nguyên tắc bầu cử và giám sát lẫn nhau, đã trở thành tiền đề cho việc xây dựng các thiết chế dân chủ và chính quyền pháp quyền hiện đại. Qua đó, đạo Tin Lành góp phần hình thành tầng lớp công dân tích cực, có năng lực tự quản và phản biện, tạo dựng môi trường chính trị dân chủ, minh bạch và bền vững.

2.3.3.3. Ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong lĩnh vực văn hóa

Đạo Tin Lành tác động sâu sắc đến đời sống văn hóa thông qua việc xác lập các chuẩn mực hành vi dựa trên sự nội tâm hóa giá trị đạo đức và tính duy lý. Trong văn hóa gia đình, đạo Tin Lành đề cao mô hình “hội thánh nhỏ”, nơi các giá trị về lòng chung thủy, sự hiếu thảo và trách nhiệm giáo dục được truyền thụ liên thế hệ, tạo nên nền tảng đạo đức tự giác và vững chắc. Ở cấp độ cộng đồng, tôn giáo này thúc đẩy văn hóa kết nối, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau thông qua các sinh hoạt nhóm và hoạt động thiện nguyện, biến niềm tin tâm linh thành hành động nhân văn cụ thể. Đặc biệt, đạo Tin Lành hình thành phong cách sống duy lý, tiết chế, tối giản hóa các lễ nghi rườm rà và bài trừ mê tín dị đoan, tập trung vào giá trị tinh thần thực chất. Với tinh thần cởi mở và đề cao giáo dục, cộng đồng Tin Lành có khả năng thích nghi nhanh chóng với văn hóa hiện đại và công nghệ, tạo nên sự giao thoa hài hòa giữa bảo tồn bản sắc và hội nhập toàn cầu. Những đặc trưng văn hóa này không chỉ nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cá nhân mà còn kiến tạo một môi trường văn hóa cộng đồng năng động, lành mạnh và phát triển bền vững.

2.3.3.4. Ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong lĩnh vực xã hội

Đạo Tin Lành đóng vai trò là nguồn lực xã hội quan trọng, định hình hành vi và mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng thông qua việc nội tâm hóa các giá trị đạo đức nhân văn. Về mặt định hướng hành vi, giáo lý Tin Lành chuyển hóa đức tin thành ý thức công dân chủ động, khuyến khích tín đồ sống có trách nhiệm, trung thực và dấn thân giải quyết các vấn đề chung như nghèo đói, tệ nạn và bất bình đẳng. Về mặt cấu trúc, đạo Tin Lành kiến tạo các mạng lưới xã hội phi tập quyền, linh hoạt (nhóm học Kinh Thánh, nhóm thiện nguyện), tạo ra nguồn “vốn xã hội” dồi dào để củng cố lòng tin và khả năng tự tổ chức của cộng đồng. Đặc biệt, thông qua các hoạt động từ thiện và cứu trợ thường xuyên, tôn giáo này không chỉ hỗ trợ người yếu thế mà còn rèn luyện nhân cách và tinh thần dân sự cho tín đồ. Với triết lý đề cao sự tự lực tự cường, đạo Tin Lành giúp cá nhân nâng cao bản lĩnh xã hội, chủ động cải thiện

đời sống và thích ứng tốt với bối cảnh hiện đại hóa. Những cơ chế này hiệp lực tạo nên một mô hình xã hội tự quản, gắn kết và nhân bản, góp phần duy trì sự ổn định và thúc đẩy tiến bộ xã hội bền vững.

2.4. Những yếu tố tác động tới ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với đời sống xã hội.

Sự tồn tại và ảnh hưởng của đạo Tin Lành không biệt lập mà chịu sự quy định của tổng thể các quan hệ xã hội trong từng giai đoạn lịch sử. Nhân tố kinh tế giữ vai trò nền tảng quyết định, khi đời sống vật chất bất ổn, tôn giáo thực hiện chức năng bù đắp tâm lý, nhưng khi kinh tế phát triển, nhu cầu tôn giáo chuyển hóa sang việc định hướng giá trị và hoàn thiện nhân cách. Biến đổi cơ cấu xã hội, đặc biệt là quá trình đô thị hóa và di cư, tạo ra sự đứt gãy liên kết truyền thống, khiến các cộng đồng Tin Lành trở thành “điểm tựa” thay thế cho người di cư. Hệ thống chính trị và pháp luật đóng vai trò định hướng và điều tiết, tại Việt Nam, đường lối của Đảng về tự do tín ngưỡng tạo khuôn khổ pháp lý cho Tin Lành vận động trong sự thống nhất giữa tự do và trách nhiệm xã hội. Môi trường văn hóa - xã hội đóng vai trò trung gian, nơi diễn ra quá trình tiếp biến, dung hòa giữa giáo lý Tin Lành với truyền thống bản địa. Cuối cùng, sự phát triển của khoa học - công nghệ làm thay đổi phương thức truyền bá và sinh hoạt tôn giáo, trong khi đặc điểm nội tại (tổ chức linh hoạt, nghi lễ giản lược) giúp Tin Lành thích ứng nhanh chóng với bối cảnh hiện đại. Sự tương tác biện chứng giữa các nhân tố này làm cho ảnh hưởng của đạo Tin Lành luôn vận động và mang tính lịch sử cụ thể.

Chương 3

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO TIN LÀNH TRONG CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI TỈNH VĨNH LONG - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Đặc điểm của tỉnh Vĩnh Long và quá trình du nhập, phát triển của đạo Tin lành ở tỉnh Vĩnh Long.

3.1.1. Đặc điểm của tỉnh Vĩnh Long trước khi xác nhập

Tỉnh Vĩnh Long nằm ở trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, giữa hai con sông Tiền và Hậu, có vị trí chiến lược kết nối các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Với diện

tích 1.525,73 km², địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ, tỉnh có điều kiện thuận lợi phát triển nông nghiệp, giao thương và hội nhập kinh tế vùng Mê Kông.

Năm 2024, GDP tăng 7,09%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp - dịch vụ (công nghiệp, xây dựng 37,64%; dịch vụ 42,36%; nông - lâm - thủy sản 11,86%), GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.700 USD.

Vĩnh Long có lịch sử lâu đời, từng mang nhiều tên gọi (Long Hồ, Vĩnh Trấn, Vĩnh Thanh, Vĩnh Trà, Cửu Long) và tái lập năm 1992, hiện có 8 đơn vị hành chính với 109 xã, phường, thị trấn.

Văn hóa tỉnh là sự giao thoa của ba dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, có 69 di tích và 2 di sản phi vật thể quốc gia, thể hiện bản sắc nhân văn, hiếu học, đoàn kết cộng đồng.

Dân số năm 2024 khoảng 1,03 triệu người, trong đó dân tộc Khmer chiếm 2,2%, Hoa 0,35%; lao động qua đào tạo đạt 28,3%. Công tác an sinh được chú trọng, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,8%.

3.1.2. Quá trình du nhập của đạo Tin Lành vào tỉnh Vĩnh Long

Đạo Tin Lành tại Vĩnh Long phát triển theo hướng “tự nhiên hóa”, lan tỏa từ dưới lên qua quan hệ dân sự, “phi lễ nghi hóa” trong thực hành, và thích ứng linh hoạt qua các biến động lịch sử. Nhờ đó, dù phát triển âm thầm, đạo Tin Lành vẫn bền vững, góp phần làm phong phú đời sống tôn giáo, xã hội của tỉnh.

Đạo Tin Lành du nhập Việt Nam năm 1911 do nhà truyền giáo Robert J.A. Clemmons (Hội Truyền giáo Phúc Âm Liên Hiệp - CMA, Hoa Kỳ) khởi xướng, lan dần vào Nam. Vĩnh Long, trung tâm đồng bằng sông Cửu Long với đời sống tín ngưỡng phong phú, trở thành địa bàn thuận lợi cho tiếp nhận Tin Lành đầu thế kỷ XX.

Khoảng năm 1918, các thương nhân Tin Lành từ Sa Đéc mang Phúc Âm đến Cái Tàu Hạ, hình thành nhóm cầu nguyện tại gia. Truyền đạo Văn Huyền tổ chức sinh hoạt, và năm 1924 Hội Thánh Tin Lành Vĩnh Long chính thức thành lập, đánh dấu bước thể chế hóa tôn giáo. Đạo lan rộng ra các huyện Trà Ôn, Tam Bình, Bình Minh, Ba Càng, với hình thức sinh hoạt giản dị, chú trọng học Kinh Thánh và cầu nguyện.

Phát triển theo hướng “tự nhiên hóa” và “phi lễ nghi hóa”, Tin Lành thích ứng linh hoạt qua các biến động lịch sử, duy trì sự bền vững và góp phần làm phong phú đời sống tôn giáo, xã hội tỉnh Vĩnh Long.

3.1.3. Các giai đoạn phát triển của đạo Tin Lành ở tỉnh Vĩnh Long

Quá trình phát triển đạo Tin Lành tại Vĩnh Long là sự thích ứng linh hoạt giữa tôn giáo và xã hội qua các thời kỳ. Trước năm 1975, đạo được truyền bá từ những năm 1920-1930 bởi Hội Truyền giáo Phúc Âm Liên hiệp (CMA), hình thành các điểm nhóm ổn định tại Vĩnh Long, Long Hồ, Tam Bình với lối sống đạo đức trung thực, tiết kiệm. Sau năm 1975, đạo trải qua ba giai đoạn chính: từ trầm lắng (1975-1986), phục hồi và được công nhận pháp nhân trong thời kỳ Đổi mới (1986-2005), đến giai đoạn ổn định và hội nhập sâu rộng (2005-nay). Hiện nay, với hơn 8.000 tín đồ, đạo Tin Lành đã chuyển mình từ một tôn giáo thiểu số trở thành một thành tố xã hội tích cực, đóng góp quan trọng vào các hoạt động từ thiện và khôi đại đoàn kết dân tộc tại địa phương.

3.2. Thực trạng ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong các lĩnh vực đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long hiện nay

3.2.1. Ảnh hưởng trong lĩnh vực kinh tế tại tỉnh Vĩnh Long

Đạo Tin Lành tại Vĩnh Long đã xác lập một “đạo đức kinh tế” tích cực bằng cách biến lao động thành “thiên mệnh” và “ơn gọi”. Tín đồ tại các huyện Long Hồ, Bình Tân và TP. Vĩnh Long nổi bật với tinh thần kỷ luật, trung thực và nếp sống tiết kiệm duy lý. Việc triệt để loại bỏ chi phí lễ nghi rườm rà (vàng mã, giỗ chạp) đã giúp họ tích lũy nguồn lực đầu tư vào các mô hình thoát nghèo bền vững như nông nghiệp hữu cơ. Dù quy mô còn tự phát, cộng đồng hơn 8.000 tín đồ đã đóng góp vào “vốn xã hội” địa phương thông qua mạng lưới hỗ trợ nội bộ và sự miễn nhiễm với tệ nạn (rượu chè, cờ bạc), được các doanh nghiệp đánh giá cao về chất lượng nhân lực. Từ góc nhìn triết học, đạo Tin Lành đóng vai trò là “nguồn lực mềm”, thúc đẩy kinh tế thị trường địa phương phát triển bền vững và nhân văn.

3.2.2. Ảnh hưởng trong lĩnh vực chính trị tại tỉnh Vĩnh Long

Tại Vĩnh Long, ảnh hưởng chính trị của đạo Tin Lành thể hiện qua quá trình dịch chuyển biện chứng từ trạng thái “biệt lập” sang “hội nhập” trách nhiệm. Dựa trên giáo lý vâng phục chính quyền, tín đồ Tin Lành địa phương chủ yếu giữ thái độ trung lập, hiền hòa và thượng tôn pháp luật. Sau công cuộc Đổi mới, đặc biệt là Chỉ thị 01/2005/CT-TTg, sự tương tác giữa chính quyền và Hội thánh đã chuyển từ quản lý hành chính đơn thuần sang hợp tác xây dựng khối đại đoàn kết. Thực tiễn cho thấy

tín đồ không còn “đứng ngoài chính trị” mà đã tham gia sâu rộng vào hệ thống chính trị - xã hội: có 07 tín đồ công tác tại cơ quan cấp tỉnh, 22 chức sắc/chức việc tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và 07 tín đồ được kết nạp Đảng. Tỷ lệ đi bầu cử tại các vùng đông đạo (như xã Loan Mỹ) đạt trên 95%, minh chứng cho sự gắn kết giữa niềm tin tôn giáo và nghĩa vụ công dân. Dù vẫn còn thách thức từ các nhóm chưa đăng ký và nguy cơ bị lợi dụng, nhưng về cơ bản, đạo Tin Lành tại Vĩnh Long đã trở thành nhân tố tích cực, góp phần ổn định trật tự và củng cố sự đồng thuận chính trị tại địa phương.

3.2.3. Ảnh hưởng trong lĩnh vực văn hóa tại tỉnh Vĩnh Long

Ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với văn hóa Vĩnh Long là quá trình tương tác biện chứng giữa niềm tin ngoại nhập và bản sắc bản địa trên ba phương diện cốt lõi. Về đạo đức và lối sống, việc nội tâm hóa “Mười Điều Răn” đã hình thành nếp sống “tốt đời đẹp đạo”, giúp tín đồ tại các huyện Long Hồ, Tam Bình miễn nhiễm với tệ nạn xã hội và luôn đạt tỉ lệ 100% “Gia đình văn hóa”. Trong văn hóa ẩm thực, đạo Tin Lành kiến tạo một “tiểu văn hóa” tiết chế thông qua việc kiêng tuyệt đối rượu bia và đồ cúng tế; điều này vừa thúc đẩy lối sống lành mạnh, vừa tạo ra khoảng cách nhất định trong giao tiếp cộng đồng truyền thống. Đối với nghi thức cưới hỏi, tôn giáo này đã chuyển đổi từ sự gắn kết dòng tộc sang giao ước cá nhân thiêng liêng với lễ nghi giản đơn, tiết kiệm, góp phần xây dựng nếp sống văn minh hiện đại. Nhìn chung, đạo Tin Lành đóng vai trò nhân tố “gạn đục khơi trong”, loại bỏ hủ tục và xác lập chuẩn mực đạo đức mới, dù vẫn đặt ra thách thức về sự dung hòa với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong khối đại đoàn kết dân tộc tại địa phương.

3.2.4. Ảnh hưởng trong lĩnh vực xã hội tại tỉnh Vĩnh Long

Ảnh hưởng xã hội của đạo Tin Lành tại Vĩnh Long nổi bật qua việc tái cấu trúc chuẩn mực đạo đức và hành vi cộng đồng. Trên tinh thần “yêu thương tha nhân”, tín đồ xây dựng lối sống công chính, kỷ luật và bài trừ tệ nạn. Trong gia đình, tôn giáo này định nghĩa lại đạo hiếu, tập trung phụng dưỡng cha mẹ khi còn sống và đơn giản hóa tang lễ theo hướng văn minh, tiết kiệm, dù việc bác bỏ thờ cúng tổ tiên vẫn tạo ra những “va chạm” với truyền thống bản địa. Đặc biệt, với phương châm “đức tin đi đôi với hành động”, các Hội thánh tại Đồng Phú, Trà Ôn, Vĩnh Long đã đóng góp hàng chục tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện như xây nhà tình thương, hỗ trợ y tế và

nuôi dạy trẻ mồ côi. Những nỗ lực này không chỉ góp phần đảm bảo an sinh xã hội mà còn minh chứng cho sự giao thoa tích cực giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức dân tộc trong tiến trình xây dựng cộng đồng bền vững.

3.2.5. *Đánh giá chung, ảnh hưởng tích cực, tiêu cực và nguyên nhân*

3.2.5.1. *Đánh giá chung*

Dưới góc độ chủ nghĩa duy vật lịch sử, tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội thuộc kiến trúc thượng tầng, có tính độc lập tương đối và tác động qua lại với đạo đức, chính trị, pháp luật. Dù phản ánh hiện thực dưới dạng “hư ảo”, tôn giáo vẫn kết tinh các chuẩn mực văn hóa, đạo đức nhân văn, tạo nên mối quan hệ biện chứng với đạo đức để định hướng tinh thần và điều chỉnh hành vi con người. Nhờ khả năng cung cấp các khuôn mẫu giá trị phù hợp với nhu cầu tâm lý và xã hội, tôn giáo luôn có sức sống bền bỉ và tồn tại lâu dài trong tiến trình lịch sử.

3.2.5.2. *Ảnh hưởng tích cực và nguyên nhân*

Đạo Tin Lành đóng vai trò là “điểm tựa tâm lý” quan trọng, giúp tín đồ tìm thấy sự cân bằng và giải tỏa áp lực sinh kế trong bối cảnh kinh tế thị trường khắc nghiệt. Thông qua việc nội tâm hóa giáo lý, tôn giáo này góp phần định hướng nhân cách, thúc đẩy lối sống trung thực, tiết kiệm và trách nhiệm, từ đó chuyển hóa thành những hành vi thực tiễn tích cực trong lao động và đời sống gia đình. Bên cạnh đó, các hoạt động từ thiện và thiện nguyện của cộng đồng Tin Lành đã hiện thực hóa tinh thần “yêu thương”, tạo nên những liên kết xã hội bền vững. Sở dĩ đạo Tin Lành có sức ảnh hưởng mạnh mẽ như vậy là do sự chuyển dịch kinh tế - xã hội làm nảy sinh các nhu cầu tâm linh mới, kết hợp với hệ thống giáo lý rõ ràng, dễ tiếp cận và hình thức sinh hoạt chặt chẽ, mang tính gắn kết cộng đồng cao.

3.2.5.3. *Ảnh hưởng tiêu cực và nguyên nhân*

Bên cạnh những mặt tích cực, đạo Tin Lành cũng tạo ra những thách thức nhất định khi xu hướng tuyệt đối hóa đức tin làm hạn chế các nghi lễ bản địa như thờ cúng tổ tiên, gây ra sự “đứt gãy” trong dòng chảy văn hóa truyền thống và gia tộc. Việc tập trung sinh hoạt nội bộ quá mức đôi khi tạo ra ranh giới vô hình, làm giảm sự giao thoa văn hóa giữa tín đồ và cộng đồng xung quanh. Đồng thời, sự phát triển nhanh chóng của các điểm nhóm tôn giáo cũng gây áp lực lớn cho công tác quản lý nhà nước tại địa phương, dẫn đến sự lúng túng trong việc hướng dẫn pháp lý và nắm bắt

tình hình. Nguyên nhân của những tồn tại này xuất phát từ sự xung đột giữa hệ giá trị “độc thân” với tín ngưỡng dân gian, nhận thức văn hóa chưa đầy đủ của một bộ phận tín đồ, cùng với cơ chế quản lý chưa kịp thời thích ứng trước tốc độ biến động nhanh chóng của thực tiễn tôn giáo.

3.3. Một số vấn đề đặt ra từ thực trạng ảnh hưởng của đạo Tin Lành tại tỉnh Vĩnh Long

3.3.1. Xu hướng đề cao đời sống tôn giáo và nguy cơ giảm mức độ tham gia vào hoạt động kinh tế

Thực tiễn cho thấy một bộ phận tín đồ tại Trà Ôn, Tam Bình đang đặt đời sống tâm linh lên trên các hoạt động sản xuất, dẫn đến sự “lệch pha” giữa ý thức và tồn tại xã hội. Việc ưu tiên thời gian cho sinh hoạt tôn giáo thay vì lao động có thể làm suy giảm năng suất kinh tế hộ gia đình. Vấn đề đặt ra là cần cơ chế điều tiết để tín đồ vừa duy trì đức tin, vừa vận dụng các giá trị cần cù, tiết kiệm của giáo lý vào phát triển kinh tế, tránh biến tôn giáo thành lực cản đối với sự đi lên của địa phương.

3.3.2. Xu hướng khép kín trong sinh hoạt và nguy cơ hạn chế giao lưu văn hóa - xã hội

Do tính chất cộng đồng nội tại chặt chẽ, một bộ phận tín đồ có biểu hiện khép kín, ít tham gia vào các sinh hoạt chung như lễ hội dân gian hay họp tổ nhân dân tự quản. Sự “tập trung hóa” quan hệ trong nội bộ giáo khu làm suy giảm tính liên thông văn hóa và tạo ra các “tiểu cộng đồng” biệt lập. Thách thức ở đây là phải thiết lập trạng thái cân bằng động, giúp người theo đạo vừa giữ được bản sắc riêng, vừa hội nhập tích cực vào đời sống văn hóa - xã hội rộng lớn của tỉnh.

3.3.3. Nguy cơ phân hóa xã hội và khoảng cách giữa các nhóm cộng đồng

Sự khác biệt về thực hành đời sống (như quan niệm thờ cúng tổ tiên) nếu thiếu sự đối thoại thường xuyên sẽ tích lũy về lượng và chuyển hóa thành sự thay đổi về chất trong quan hệ xã hội. Điều này tạo ra những “ranh giới mềm” và sự dè dặt trong giao tiếp giữa nhóm có đạo và không có đạo. Giải pháp không phải là xóa bỏ khác biệt, mà là tăng cường các thiết chế trung gian và không gian tương tác để chuyển hóa sự đa dạng thành yếu tố bổ sung, thay vì dẫn đến phân mảnh xã hội.

3.3.4. Hiện tượng lợi dụng tôn giáo và những tác động đến an ninh trật tự

Thực tế ghi nhận một số cá nhân lợi dụng danh nghĩa Tin Lành hoặc sử dụng không gian mạng để truyền bá thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Đây là hiện tượng lệch chuẩn mang tính cục bộ, nảy sinh từ sự thiếu hụt nhận thức pháp lý hoặc áp lực sinh kế. Vấn đề đặt ra cho công tác quản lý là phải xử lý biện chứng giữa việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và duy trì kỷ cương pháp luật, kết hợp giữa quản lý hành chính và tuyên truyền vận động quần chúng.

Chương 4

DỰ BÁO TÌNH HÌNH, XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC, HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC CỦA ĐẠO TIN LÀNH TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI TỈNH VĨNH LONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo tình hình và xu hướng biến đổi của đạo Tin Lành ở Vĩnh Long sau khi sáp nhập tỉnh Bến Tre và Trà Vinh

4.1.1. Dự báo tình hình

4.1.1.1. Trên lĩnh vực kinh tế

Đạo Tin Lành tại Vĩnh Long, đặc biệt các hệ phái Phúc Âm và Ngũ Tuần, nhấn mạnh lao động chăm chỉ, tiết kiệm, trách nhiệm và khởi nghiệp, phù hợp với tinh thần “tinh thần Tin Lành và chủ nghĩa tư bản” của Max Weber. Tín đồ, chủ yếu là dân tộc thiểu số và lao động nghèo, tham gia vào nông nghiệp sạch, thương mại nhỏ, du lịch sinh thái và đào tạo nghề cho thanh thiếu niên, vừa đáp ứng sinh kế, vừa thể hiện giá trị đạo đức và tinh thần cộng đồng.

Các hợp tác xã và doanh nghiệp gia đình do tín đồ quản lý kết hợp niềm tin với sản xuất, chia sẻ rủi ro và lợi nhuận, nhưng còn hạn chế về vốn, quản lý và kết nối thị trường. Xu hướng khép kín nội bộ và ngại vay vốn ngân hàng hạn chế mở rộng sản xuất, cần cơ chế phối hợp giữa hội thánh và chính quyền.

Việc lồng ghép đào tạo nghề, kỹ năng tài chính và khởi nghiệp vào sinh hoạt tôn giáo giúp hình thành lớp lao động vừa có nghề vừa giữ đức tin, biến niềm tin thành động lực phát triển kinh tế. Cần cảnh giác với rủi ro khép kín, thiếu liên kết thị trường và thúc đẩy mô hình “cùng đồng hành” giữa chính quyền và hội thánh để phát triển bền vững.

4.1.1.2. Trên lĩnh vực chính trị

Đạo Tin Lành tại Vĩnh Long đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy ý thức công dân, minh bạch và đối thoại ôn hòa. Tín đồ tuân thủ pháp luật, hợp tác với chính quyền và tham gia các tổ chức chính trị - xã hội địa phương như Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, thể hiện trách nhiệm công dân từ niềm tin tôn giáo. Các hội thánh còn đóng vai trò cầu nối giữa chính quyền và cộng đồng, phổ biến chủ trương, chính sách, tham gia hòa giải và tư vấn tại cơ sở, góp phần ổn định xã hội, đặc biệt ở vùng đa tôn giáo.

Nhờ việc lồng ghép giáo lý đạo đức với hoạt động cộng đồng, tín đồ Tin Lành vừa giữ bản sắc tôn giáo, vừa tham gia tích cực vào đời sống chính trị - xã hội. Dự báo đến 2035, với sự phát triển về số lượng và trình độ dân trí, cộng đồng Tin Lành tại Vĩnh Long sẽ tiếp tục là lực lượng thúc đẩy dân chủ cơ sở, ổn định xã hội và xây dựng “công dân tôn giáo tích cực”, đồng thời góp phần nâng cao trách nhiệm và đạo đức trong cộng đồng.

4.1.1.3. Trên lĩnh vực văn hóa

Đạo Tin Lành tại Vĩnh Long ảnh hưởng tích cực đến văn hóa thông qua việc hình thành lối sống đạo đức, trung thực, tiết kiệm và đề cao giá trị gia đình. Tín đồ Tin Lành sống giản dị, từ bỏ mê tín, rượu chè, cờ bạc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng như lễ nhóm, học Kinh Thánh, phong trào “sống tốt đời đẹp đạo”, bảo vệ môi trường, sinh hoạt văn nghệ, giáo dục đạo đức cho trẻ em và thanh thiếu niên.

Các hội thánh còn tổ chức lớp học kỹ năng sống, hội diễn thánh ca và các chương trình giáo dục giá trị sống, góp phần nâng cao văn hóa cộng đồng, giáo dục nhân cách và thẩm mỹ nghệ thuật. Đồng thời, đạo Tin Lành trở thành đối trọng tích cực với các trào lưu văn hóa lệch chuẩn, giúp định hướng lối sống lành mạnh, nuôi dưỡng trách nhiệm, tự trọng và tinh thần phục vụ cộng đồng.

Dự báo đến 2035, với xu hướng hội nhập và phát triển, đạo Tin Lành tại Vĩnh Long sẽ tiếp tục là nguồn lực văn hóa tích cực, vừa giữ bản sắc tôn giáo, vừa thúc đẩy nếp sống văn minh, nhân bản và bền vững trong đời sống xã hội.

4.1.1.4. Trên lĩnh vực xã hội

Đạo Tin Lành trên thế giới được xem là lực lượng thúc đẩy phát triển cộng đồng qua các hoạt động y tế, giáo dục, nhân đạo và từ thiện. Tại Việt Nam, các hội

thánh Tin Lành thực hiện thiện nguyện, hỗ trợ người nghèo, trẻ em, đồng bào dân tộc và người yếu thế, thông qua các chương trình khám chữa bệnh miễn phí, phát quà, xây dựng nhà tình thương và sinh hoạt kỹ năng sống.

Tại Vĩnh Long, các tín đồ Tin Lành tích cực tham gia hỗ trợ cộng đồng, tổ chức nhóm tình nguyện, nâng cao nhận thức pháp luật, bảo vệ môi trường và phát triển nông thôn bền vững. Dự báo đến 2035, cộng đồng Tin Lành sẽ tiếp tục lan tỏa ảnh hưởng xã hội thông qua mô hình tự giúp nhau, phối hợp chính quyền trong các chương trình an sinh xã hội và giáo dục đạo đức, đồng thời duy trì đoàn kết, ổn định cộng đồng.

Từ góc nhìn triết học, sự hiện diện của Tin Lành tại Vĩnh Long là minh chứng cho mối quan hệ biện chứng giữa tôn giáo và xã hội, khi giá trị đạo đức, tinh thần phục vụ và trách nhiệm cộng đồng của tín đồ góp phần cải biến xã hội theo hướng tiến bộ và nhân văn, đồng thời tạo động lực phát triển bền vững cho địa phương.

4.1.2. Dự báo xu hướng biến đổi của đạo Tin Lành ở tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới

4.1.2.1. Xu hướng tiếp tục xuất hiện một số hệ phái Tin Lành mới ở Vĩnh Long và các hệ phái Tin Lành có sự cạnh tranh giữa các hệ phái và với các tôn giáo khác trên địa bàn.

Ở Vĩnh Long, đạo Tin Lành hiện có khoảng 12.734 tín đồ, hoạt động trong bối cảnh 11 tôn giáo được công nhận. Đạo Tin Lành là tôn giáo đa giáo phái, với đặc điểm đơn giản về lễ nghi, nhấn mạnh vai trò cá nhân, dễ thích nghi và truyền giáo năng động, đặc biệt hướng đến các vùng dân tộc ít người. Các hoạt động từ thiện, xã hội được sử dụng như phương tiện thu hút tín đồ.

Hiện nay, ngoài Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), tại Vĩnh Long đã xuất hiện nhiều hệ phái mới như Tin Lành Baptist Việt Nam (Nam Phương), Mennonite, Ngũ tuần, Liên Hữu Cơ Đốc, Anh Em... Một số phái hoạt động tại tư gia, chưa có nơi thờ tự, chưa được công nhận pháp nhân, với tổng cộng khoảng 230 tín đồ. Sự xuất hiện này phần lớn do tín đồ hoặc chức sắc bị cách chức, tách ra thành lập hệ phái riêng, hoặc được tổ chức tôn giáo nước ngoài hậu thuẫn.

Dự báo, trong thời gian tới, các hệ phái Tin Lành chưa được công nhận sẽ tiếp tục củng cố, phát triển, tranh giành tín đồ và tìm cách hợp thức hóa tổ chức. Chiến

lược truyền giáo kết hợp hoạt động từ thiện và hỗ trợ tài chính từ bên ngoài sẽ tiếp tục là phương tiện quan trọng để mở rộng số lượng tín đồ và tăng ảnh hưởng trong bối cảnh cạnh tranh tôn giáo tại địa phương.

4.1.2.2. Xu hướng tập trung truyền đạo tại vùng sâu, vùng xa và đồng bào Khmer

Tỉnh Vĩnh Long có khoảng 353.000 người dân tộc Khmer, tập trung ở các huyện Trà Ôn, Tam Bình, Vũng Liêm, Trà Cú, Cầu Ngang và phường Bình Minh, chủ yếu theo Phật giáo Nam Tông. Tuy nhiên, đời sống kinh tế khó khăn và khoảng trống tâm linh khiến một bộ phận người Khmer tiếp cận và gia nhập đạo Tin Lành.

Đạo Tin Lành với lễ nghi đơn giản, tổ chức gọn nhẹ, đề cao vai trò cá nhân, tập trung truyền đạo tại vùng sâu, vùng xa và đồng bào Khmer, kết hợp các hoạt động xã hội, từ thiện để thu hút tín đồ. Tôn giáo này khuyến khích lối sống văn minh, từ bỏ hủ tục, đồng thời quan tâm tới đời sống thường nhật của cộng đồng.

Việc phát triển Tin Lành tại các khu vực này cũng đặt ra thách thức pháp lý, như xây dựng cơ sở thờ tự chưa được phép, tự tấn phong mục sư và tổ chức lễ nghi chưa đăng ký, có thể gây phức tạp về trật tự địa phương.

Dự báo, truyền đạo Tin Lành sẽ tiếp tục mở rộng tại vùng sâu, vùng xa chủ yếu theo nhóm nhỏ, quan hệ cá nhân và gia đình. Nếu tuân thủ pháp luật và phối hợp với chính quyền, xu hướng này sẽ trở thành nguồn lực tôn giáo tích cực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và củng cố đời sống tinh thần cộng đồng.

4.1.2.3. Xu hướng lợi dụng đạo Tin Lành để chống phá chế độ

Đạo Tin Lành ở Vĩnh Long có tiềm năng thu hút tín đồ nhanh chóng, do đó các thế lực thù địch, đặc biệt là Mỹ và một số tổ chức phản động, vẫn tiếp tục lợi dụng tôn giáo này để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá chế độ, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Các hình thức lợi dụng ngày càng tinh vi, bao gồm: lợi dụng hoạt động từ thiện, nhân đạo để tuyên truyền trái phép; khai thác xung đột tôn giáo, dân tộc; phát triển tuyên truyền trên mạng, nhắm vào giới trẻ và người chưa vững về pháp luật.

Nếu không được quản lý chặt chẽ, các hoạt động này có thể chia rẽ nội bộ các hệ phái Tin Lành, suy giảm niềm tin vào chính quyền, tạo “điểm nóng” an ninh tôn giáo. Để ứng phó, cần nâng cao cảnh giác, giáo dục pháp luật cho tín đồ, phối hợp với chức sắc Tin Lành hợp pháp, giám sát các nhóm truyền đạo không phép và tăng

cường quản lý hoạt động trên không gian mạng, đồng thời đảm bảo việc xử lý đúng pháp luật, vừa bảo vệ an ninh quốc gia, vừa tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của người dân.

4.2. Một số nhóm giải pháp phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của đạo Tin Lành trong đời sống xã hội tỉnh Vĩnh Long thời gian tới

4.2.1. Nhóm giải pháp về kinh tế

Cần nâng cao đời sống vật chất cho đồng bào Tin Lành thông qua phát triển sản xuất, chăn nuôi, thủ công nghiệp, mở rộng thị trường và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp. Bảo đảm tiếp cận công bằng đất đai, vốn, kỹ thuật, thông tin, hỗ trợ vay vốn ưu đãi và đào tạo nghề, nhằm giảm nghèo và ổn định kinh tế vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

Đồng thời, khai thác mặt tích cực của Tin Lành trong phát triển kinh tế, kết hợp với các mô hình cộng đồng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp chế biến, du lịch, nâng cấp hạ tầng, đào tạo nhân lực chất lượng cao, thích ứng biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh, trật tự.

Phát triển kinh tế cộng đồng Tin Lành, kết nối Nhà nước - tôn giáo - xã hội, vừa nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo, vừa thực hiện chủ trương “Tôn giáo đồng hành cùng dân tộc” tại Vĩnh Long.

4.2.2. Nhóm giải pháp về chính trị

Tỉnh Vĩnh Long cần quản lý đồng bộ các tổ chức Tin Lành, hạn chế nhóm tự phát và ngăn ngừa lợi dụng tôn giáo chống phá, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, tăng cường quốc phòng - an ninh, và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa và đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác quản lý nhà nước cần thể chế hóa pháp luật về tôn giáo, quản lý đăng ký hoạt động Ban Đại diện, đổi mới tuyên truyền chính sách và phân loại tín đồ theo trình độ, nghề nghiệp, dân tộc để nâng cao hiệu quả.

Củng cố thực lực chính trị trong tín đồ bằng đào tạo cốt cán, vận động tham gia hệ thống chính trị, nâng cao năng lực cán bộ tôn giáo, đồng thời giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng tín đồ. Khi thực hiện minh bạch và dân chủ, đạo Tin Lành sẽ trở thành “nguồn lực mềm” tích cực, góp phần ổn định và phát triển xã hội, phù hợp định hướng Đảng và Nhà nước.

4.2.3. Nhóm giải pháp về văn hóa

Văn hóa là nền tảng tinh thần, góp phần ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội. Đạo Tin Lành vừa phản ánh, vừa định hướng các giá trị văn hóa, nhân sinh, hiện đại hóa phong tục, loại bỏ hủ tục, đồng thời cần hòa hợp với văn hóa truyền thống dân tộc để tránh xung đột.

Vĩnh Long đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, kết hợp giữ gìn giá trị truyền thống với khai thác đạo đức tích cực của Tin Lành, tạo sức đề kháng văn hóa và ngăn ngừa lợi dụng tôn giáo phá vỡ đoàn kết.

Các giải pháp gồm: tăng cường lãnh đạo, thể chế hóa chính sách văn hóa - giáo dục - tôn giáo; bảo tồn, tu bổ di tích gắn với phát triển du lịch; nâng cao chất lượng đời sống; khuyến khích tham gia hoạt động văn hóa cộng đồng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Giải pháp này vừa bảo vệ bản sắc dân tộc, vừa tạo môi trường để Tin Lành hòa nhập, củng cố đời sống tinh thần cộng đồng và thực hiện hiệu quả chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

4.2.4. Nhóm giải pháp về xã hội

Xã hội là hệ thống các thiết chế, trong đó tôn giáo định hình chuẩn mực đạo đức, hỗ trợ an sinh và giảm bất công. Đạo Tin Lành với tín lý “Kính mến Chúa, Yêu người” đã tích cực trong từ thiện, giáo dục, y tế, hỗ trợ người nghèo và đồng bào vùng sâu, vùng xa, góp phần xây dựng nông thôn mới và cộng đồng văn minh.

Giải pháp gồm: nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm công dân trong cộng đồng Tin Lành; giáo dục đạo đức xã hội dựa trên giáo lý; tăng cường đối thoại chính quyền, tổ chức tôn giáo; đào tạo cán bộ quản lý tôn giáo; xây dựng mô hình “Gia đình Tin Lành văn hóa” lan tỏa giá trị tích cực.

Sự phối hợp đồng bộ giữa chính quyền, tổ chức tôn giáo, giới học thuật và cộng đồng tín đồ sẽ giúp Tin Lành trở thành nguồn lực tinh thần, xã hội tích cực, đồng hành cùng phát triển bền vững, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và nâng cao chất lượng đời sống xã hội tại Vĩnh Long.

KẾT LUẬN

Theo quan điểm Mác - Lênin, tôn giáo phản ánh và chịu chi phối bởi tồn tại xã hội. Đạo Tin Lành ra đời trong phong trào cải cách châu Âu thế kỷ XVI -XVII, vừa xuất phát từ biến động kinh tế - chính trị - xã hội, vừa thúc đẩy tư tưởng dân chủ và phát triển kinh tế. Khi du nhập Vĩnh Long, đạo Tin Lành thích ứng linh hoạt, hình thành sắc thái phù hợp địa phương.

Đạo Tin Lành ảnh hưởng đa chiều: kinh tế (tín đồ chăm chỉ, tiết kiệm, tham gia sản xuất và từ thiện), chính trị (chấp hành pháp luật, tham gia tổ chức xã hội), văn hóa (lối sống giản dị, kỷ luật, đôi khi va chạm truyền thống) và xã hội (cộng đồng đoàn kết, hỗ trợ người yếu thế).

Để phát huy tích cực, hạn chế tiêu cực, cần tăng cường quản lý, định hướng tôn giáo, tuyên truyền, đối thoại, hoàn thiện chính sách, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào có đạo và khai thác giá trị đạo đức tôn giáo phù hợp văn hóa dân tộc. Nhận diện đúng ảnh hưởng của đạo Tin Lành góp phần xây dựng Vĩnh Long ổn định, bền vững và hài hòa.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Phạm Châu Hải (2025), Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết các tôn giáo để phát huy sức mạnh dân tộc ở Vĩnh Long trong kỷ nguyên mới. Tạp chí khoa học Đại học Văn Lang, Tập 9 (51), Số 03 (2025), tr 28-35, ISSN: 2525-2429.
2. Phạm Châu Hải (2025), Sự tham gia của các cộng đồng Tin Lành trong việc bảo tồn các giá trị nhân văn và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc tại tỉnh Vĩnh Long. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Văn Lang - Ấn bản tiếng Anh, số 05 (09/2025), tr. 21–30. ISSN 2525-2429.
3. Phạm Châu Hải (2025), Phụ nữ Tin Lành và vai trò của họ trong công tác an sinh xã hội và xây dựng gia đình bền vững tại tỉnh Vĩnh Long. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Văn Lang - Ấn bản tiếng Anh, số 06 (12/2025), tr. 43–51. ISSN 2525-2429.